

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

BÙI THỊ THU HIỀN^(*)

TÓM TẮT: Hồ Chí Minh luôn khẳng định quyền lực chính trị thuộc về nhân dân và để giữ vững quyền lực chính trị của nhân dân, Người chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền trong sạch, vững mạnh. Bộ máy nhà nước và pháp luật chính là công cụ để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Đồng thời, để giữ vững quyền lực của mình, nhân dân cần thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát bộ máy nhà nước. Tư tưởng này vẫn còn nguyên giá trị và có ý nghĩa to lớn đối với nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân hiện nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị.

ABSTRACT: Ho Chi Minh affirmed that the political power which belongs to the people and to maintain the political power of the people, he advocated to build up a state which has a clear and strong rule of law. The state and laws are the tools for the people to do their right of mastery. At the same time, in order to maintain their power, the people should inspect and control the state apparatus. This thought of him still remains valuable and significant for the task of building the rule of law of the people, by the people and for the people at present.

Key words: Ho Chi Minh's thought of political power.

Quyền lực chính trị là phạm trù trung tâm của chính trị học. Quyền lực chính trị là quyền lực của một giai cấp (hay liên minh giai cấp), thể hiện khả năng thực tế của một giai cấp trong việc thực hiện ý chí của mình trong chính trị, nhờ đó mà lợi ích khách quan của giai cấp được hiện thực hóa trong cuộc sống. Cuộc đời hoạt động chính trị của Hồ Chí Minh chính là hành trình gian khổ để đấu tranh cho độc lập dân tộc, tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân, cũng chính là quá trình Người đấu tranh để hiện thực hóa quyền lực chính trị của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Do vậy, có thể khẳng định rằng, vấn đề cốt tử trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh là vấn đề quyền lực của nhân dân. Người đã chỉ ra mục tiêu của cách mạng vô sản là nhằm giành quyền lực từ

tay đế quốc, phong kiến về tay nhân dân, bảo vệ và phát huy triệt để quyền lực của nhân dân. Người viết: “Thiết lập các Xô viết công nhân và nông dân, nghĩa là chuyển giao toàn bộ quyền lực chính trị và quyền lực kinh tế vào tay giai cấp vô sản” (Hồ Chí Minh, 2000, t.2, tr.408). Tư tưởng về quyền lực chính trị của nhân dân đã được Hồ Chí Minh đề cập đầy đủ và sâu sắc, đến nay, tư tưởng này của Người vẫn còn nguyên giá trị và có ý nghĩa to lớn đối với nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân.

Trước hết, theo Hồ Chí Minh, quyền lực chính trị thuộc về nhân dân được thể hiện ở việc thiết lập bộ máy nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân. Bộ máy nhà nước là công cụ để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

^(*)Tiến sĩ. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Chính vì vậy, Người xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trước hết là giành được chính quyền về tay nhân dân. Chỉ khi nào giành được chính quyền vào tay mình, nhân dân mới có được quyền lực chính trị. Sau khi lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thắng lợi cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, giành độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh đã bắt tay ngay vào việc xây dựng một chính quyền nhà nước mà mọi quyền lực thuộc về nhân dân – những chủ nhân của đất nước. Đó là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân với nhiệm vụ trọng yếu nhất là đoàn kết toàn dân, lo làm lợi cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động; làm cho trong xã hội không còn tình trạng người bóc lột người và quan hệ giữa người với người là quan hệ thân ái, bình đẳng, ... Tính nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân thể hiện ở cả mục đích, nguyên tắc tổ chức lẫn phương thức hoạt động của nhà nước. Nhà nước đó phải được tổ chức một cách hợp hiến, hợp pháp và có sự phân quyền trong thực hiện quyền lực nhà nước; nhà nước hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật, thể hiện sự kết hợp giữa đức trị và pháp trị, ... Nó phải thực sự là công cụ quyền lực của nhân dân lao động; phản ánh, thực hiện và bảo vệ lợi ích của nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, trong nhà nước đó có nhiều cơ quan quyền lực nhà nước khác nhau, từ trung ương đến địa phương, nhưng các cơ quan quyền lực các cấp này chỉ là người thi hành mệnh lệnh, thực hiện ý chí của nhân dân, nghĩa là mọi quyền lực chính trị trong nhà nước ta đều là của nhân dân. Người viết: “Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân, tức là của các giai cấp công, nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc” (Hồ Chí Minh, 2000, t.7, tr.217).

Cơ sở của tư tưởng quyền lực chính trị thuộc về nhân dân của Hồ Chí Minh trước hết bắt nguồn từ cách nhìn mang tính khoa học và

cách mạng của Người về nhân dân - động lực của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Dựa trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định *cách mạng là sự nghiệp của quần chúng do quần chúng*. Quần chúng nhân dân đóng vai trò là lực lượng quyết định sự thành bại của mọi cuộc cách mạng trong lịch sử. Hoạt động lịch sử càng đi vào chiều sâu thì khối quần chúng lấy hoạt động đó làm sự nghiệp của mình cũng do đó mà trưởng thành lên. Xuất phát từ niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh, tính chủ động, sáng tạo của quần chúng nhân dân, Hồ Chí Minh xác định lực lượng chính trong cuộc kháng chiến kiến quốc là nhân dân, bởi lẽ, “dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại được” (Hồ Chí Minh, 2000, t.2, tr.274). Hồ Chí Minh nhận thấy sức mạnh của quần chúng không chỉ ở số đông mà còn ở sức mạnh vật chất và tinh thần, ý chí của họ và “sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất ròi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi” (Hồ Chí Minh, 2000, t.1, tr.28).

Từ nhận thức đúng đắn về nhân dân và vai trò của nhân dân trong lịch sử, Hồ Chí Minh đi đến khẳng định quyền lực chính trị của dân trong chế độ mới là “dân là chủ” và “dân làm chủ”. Khi nói *dân là chủ* là nói đến vị thế của dân, còn khái niệm *dân làm chủ* đề cập đến năng lực và trách nhiệm của dân. Cả hai đi đôi với nhau, thể hiện vị trí, vai trò, quyền và trách nhiệm của dân. Tư tưởng này phản ánh thực chất quan niệm *quyền lực chính trị của dân* trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là nội dung *dân chủ*. Quyền hành và lực lượng đều thuộc về nhân dân và chế độ đảm bảo điều đó được thực thi thì đó là một chế độ thực sự dân chủ.

Quan điểm mọi quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân đã khẳng định bản chất của nhà nước ta là nhà nước dân chủ. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ được hiểu là mọi quyền lực của

nhà nước là của nhân dân, từ nhân dân. Nhà nước là của nhân dân, do nhân dân làm chủ. Người viết: “Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ” (Hồ Chí Minh, 2000, t.7, tr.218-219). Như vậy, nhân dân chỉ có thể có quyền lực khi các cơ quan quyền lực nhà nước phải do chính mình tổ chức, bầu ra. Người cho rằng, dân chủ trước hết là một thiết chế nhà nước hướng tới đa số nhân dân. Theo Người, nhân tố quyết định bản chất nhà nước là ở chỗ, trong nhà nước ấy, giai cấp nào thống trị, nhà nước ấy bảo vệ lợi ích của giai cấp nào, chống lại những lực lượng nào. Một nhà nước dân chủ phải là nhà nước hướng tới quyền lợi của đa số, lợi ích của đa số. Trong Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhân dân “bầu ra chính phủ của mình. Đối với nội bộ nhân dân thì thực hành dân chủ. Đối với đế quốc, phong kiến và lũ phản động, thì thực hành chuyên chính chống lại chúng, đàn áp chúng” (Hồ Chí Minh, 2000, t.7, tr.217); một nhà nước dân chủ là nhà nước của dân, vì dân. Như vậy, từ quan niệm nhà nước chỉ là cơ quan đại diện được nhân dân trao quyền, Hồ Chí Minh khẳng định: trong nhà nước dân chủ nhân dân, quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước. Vấn đề cốt tử là làm sao để nhân dân thực sự làm chủ vận mệnh của đất nước. Để quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm và thực thi trong cuộc sống, cần xây dựng và hoàn thiện thể chế, phương thức, cơ chế thực hiện. Hồ Chí Minh chỉ rõ, phải xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, trong đó nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình bằng Nhà nước pháp quyền và các tổ chức xã hội do chính họ lập ra và quản lý. Theo đó, nhân dân vừa là người cử ra chính quyền các cấp, vừa là người quản lý, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của bộ máy quyền lực đó. Nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm

trước nhân dân. Điều này khẳng định tính chất dân chủ là nét đặc trưng nổi bật của chính quyền nhà nước kiểu mới. Nó khẳng định nguồn gốc, sức mạnh và chủ thể quyền lực nhà nước mới là ở nhân dân lao động.

Theo Hồ Chí Minh, nhân dân là người nắm mọi quyền lực, còn các cơ quan nhà nước do nhân dân bầu ra và được ủy quyền thực hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân, trở thành công bộc của nhân dân. Thể chế cộng hòa đã làm thay đổi tận gốc rễ quan hệ quyền lực chính trị và thực hiện quyền lực chính trị, nhân dân được đặt ở vị trí cao nhất, nhà nước không còn là công cụ thống trị, nô dịch dân như trong thời kỳ phong kiến, tư sản. Chính phủ do nhân dân bầu ra, nhân dân lập nên nhà nước dưới hình thức phổ thông đầu phiếu, dân chủ trực tiếp. Quyền lực chính trị của nhân dân được đảm bảo, giá trị pháp lý cho quyền lực nhà nước đều đảm bảo. Mọi hoạt động của cơ quan nhà nước cũng như mọi hoạt động của cán bộ, công chức đều phải vì lợi ích của nhân dân. Ngoài lợi ích của nhân dân, nhà nước ta không còn lợi ích nào khác. Hồ Chí Minh viết: “Chính phủ Cộng hòa dân chủ là gì? Là đày tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đày tớ. Làm việc ngày nay không phải để thăng quan, phát tài. Nếu chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ” (Hồ Chí Minh, 2000, t.5, tr.60). Quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ thể quyền lực nhà nước, thì phải được thể hiện trực tiếp ở thiết chế tổ chức bộ máy nhà nước. Theo Hồ Chí Minh, phương thức cơ bản thiết lập bộ máy nhà nước phải là bầu cử trực tiếp, “chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương do dân cử ra”, theo nguyên tắc “phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín”. Theo Người: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà”, “Do tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ

đó thật là một chính phủ của toàn dân” (Hồ Chí Minh, 2000, t.4, tr.133). Coi nhân dân là những người chủ thực sự của đất nước, Người khẳng định rằng, mọi người dân, không phân biệt đảng phái, tôn giáo, giàu nghèo, gái trai,... đều có quyền bầu những người đại diện cho mình tham gia Quốc hội và có quyền ứng cử. Ở đây, chính sách bầu cử, ứng cử là vấn đề cốt lõi của tính hợp hiến trong việc hình thành bộ máy nhà nước. Tính chất tự do hay hạn chế, bình đẳng hay phân biệt, giả hay thật, áp đặt hay tự do lựa chọn trong bầu cử là cơ sở để xem xét một bộ máy chính quyền có thực sự của dân hay không. Dưới sự chỉ đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, một Quốc hội được thành lập bằng phương thức tổng tuyển cử theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Chính phủ hợp pháp duy nhất của toàn thể nhân dân Việt Nam. Trên cơ sở quan điểm “dân chủ triệt để”, “dân chủ đến cùng”, Hồ Chí Minh cho rằng trong xã hội dân chủ thật sự, nhân dân phải được thực hiện trên thực tế quyền bãi miễn đối với các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, rằng “nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2000, tập 9, tr.591).

Theo Hồ Chí Minh, quyền lực chân chính là quyền lực được nhân dân “ủy thác”, “giao cho”. Các cơ quan quyền lực của nhà nước đều do nhân dân tổ chức, bầu ra bằng các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp. Tuy nhiên, ở nhiều trường hợp đã diễn ra tình trạng một số người trong các cơ quan quyền lực đã lạm dụng quyền lực và việc lạm dụng quyền lực này làm cho quyền lực vốn là của nhân dân đã biến thành quyền lực của một số ít người nắm quyền lực ở các cơ quan nhà nước. Vì vậy, để bảo đảm mọi quyền lực của nhà nước luôn thật sự là quyền lực của nhân dân, Hồ Chí Minh cho rằng, phải kiên quyết trừng trị những kẻ lạm

dụng quyền lực, lợi dụng việc được nhân dân giao quyền cho, rồi cậy quyền, cậy thế ức hiếp nhân dân, đi ngược lại lợi ích của nhân dân. Người nhấn mạnh: “Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm thì phải ra sức sửa chữa. Vậy nên, ai không phạm những lỗi lầm trên này, thì nên chú ý tránh đi, và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lỗi lầm trên này, thì phải hết sức sửa chữa, nếu không tự sửa chữa thì chính phủ sẽ không khoan dung” (Hồ Chí Minh, 2000, t.4, tr.58).

Để khắc phục tình trạng lạm dụng quyền lực của các cơ quan nhà nước, Hồ Chí Minh đã đề ra nhiều biện pháp. Trước hết, phải dùng pháp luật của nhân dân, pháp luật thật sự thể hiện ý chí của nhân dân mới trở thành công cụ hữu hiệu để kiểm soát quyền lực. Người viết: “Pháp luật là pháp luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2000, t.7, tr.453). Đồng thời, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến công tác kiểm tra, kiểm soát để khắc phục tình trạng lạm dụng quyền lực. Công tác kiểm tra được Người ví như “ngọn đèn pha” vừa để giúp cho việc lãnh đạo đúng đắn, vừa ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực của cán bộ lãnh đạo trong cơ quan nhà nước các cấp. Người chỉ rõ: “Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời” (Hồ Chí Minh, 2000, t.5, tr.520). Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực thi quyền lực của các cơ quan nhà nước và khuyến khích nhân dân thực hiện công việc này. Người viết: “Chính phủ ta là chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm trọn nhiệm vụ của mình là đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2000, t.7, tr.361-362).

Theo Hồ Chí Minh, việc kiểm soát quyền lực không chỉ được thực hiện bởi các cơ quan thanh tra, kiểm sát hay bởi các cơ quan quyền lực trung ương và địa phương kiểm soát lẫn nhau, mà điều quan trọng là phải để cho chính nhân dân kiểm soát các cơ quan quyền lực nhà nước. Nhân dân là người đã “giao quyền” của mình cho các cơ quan nhà nước thì nhân dân phải có quyền kiểm soát các quyền lực đó. Để tránh việc cán bộ nắm giữ quyền lực nhà nước lạm dụng để tư túi cá nhân, làm giàu bất chính nhất thiết phải có sự kiểm soát của nhân dân.

Về hình thức, nhân dân thực hiện kiểm soát cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, Hồ Chí Minh đã chỉ ra nhiều hình thức khác nhau như khai hội, phê bình và bày tỏ ý kiến, bầu cử các ủy ban, các hội đồng (Hồ Chí Minh, 2000, t.3, tr.288),... Với tư cách là “người chủ” trong chế độ mới, nhân dân có quyền kiểm tra, giám sát, đánh giá, thẩm định quá trình thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Người từng nhắc nhở: “Chính phủ ta là chính phủ của nhân dân, chỉ có mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành, tận tụy của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2000, t.7, tr.361). Ngay sau khi chính quyền nhân dân vừa được thành lập năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi nhân dân hãy tham gia giám sát công việc của Chính phủ. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (10- 1947), Người nhấn mạnh, muốn nhà nước thật sự là cơ quan quyền lực của dân, bản thân nhà nước phải hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đồng thời phải có kiểm kê, kiểm soát hoạt động của các cơ quan nhà nước. Người viết: “Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách là khéo kiểm soát. Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết

điểm lòi ra hết, hơn nữa, kiểm soát khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi” (Hồ Chí Minh, 2000, t.5, tr.287). Người chỉ rõ: “Nếu Chính phủ làm hại dân, thì dân có quyền đuổi Chính phủ. Nhưng khi dân dùng đầy tớ làm việc cho mình, thì phải giúp đỡ Chính phủ” (Hồ Chí Minh, 2000, t.5, tr.60). Như vậy, khi đã thực hiện tập trung, thống nhất quyền lực của nhân dân thông qua nhà nước kiểu mới, cần có kiểm tra, giám sát chặt chẽ của nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhằm ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực vi phạm các quyền dân chủ của nhân dân.

Vận dụng tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị của nhân dân trong xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, *trước hết*, tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền phải quán triệt sâu sắc quan điểm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Trong các Văn kiện Đại hội, Đảng ta luôn xác định: “Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr.131). Vấn đề là phải thống nhất nhận thức về mối quan hệ giữa toàn bộ quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân với quyền lực của Nhà nước. Xét về mặt chính trị - xã hội thì nhân dân là cội nguồn của quyền lực Nhà nước, là chủ thể quản lý đất nước. Quyền lực của Nhà nước pháp quyền chính là quyền lực do nhân dân làm chủ trao cho Nhà nước, thay mặt cho nhân dân quản lý xã hội. Xét về mặt quản lý thì Nhà nước là một tổ chức công quyền thực thi quyền lực. Dựa vào hệ thống pháp luật và bộ máy của mình, Nhà nước thực hiện việc điều chỉnh các quá trình xã hội theo ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Vì vậy, giữa quyền lực Nhà nước với quyền làm chủ của nhân dân là thống nhất, không có sự đối lập về mục tiêu và lợi ích. Pháp luật là ý chí của nhân dân lao động, thể hiện sự thống nhất giữa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội. Những quyền tự do,

dân chủ, nghĩa vụ của nhân dân được đưa lên thành luật, và Nhà nước chịu trách nhiệm trước nhân dân, bảo đảm và bảo vệ những quyền lợi, nghĩa vụ ấy của nhân dân. Như vậy, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa thực hiện công việc quản lý đất nước bằng pháp luật, bảo đảm tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, đòi hỏi Nhà nước phải tự đặt mình dưới pháp luật, tổ chức và hoạt động theo pháp luật. Đồng thời, phải nâng cao dân trí, động viên, giáo dục và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân sử dụng quyền làm chủ, quyền lực của mình tham gia vào quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Hai là, phát huy quyền làm chủ của nhân dân để nhân dân thực sự thực hiện quyền làm chủ đất nước của mình. Thực tiễn cuộc sống đã chỉ rõ, chừng nào và khi nào Nhà nước chưa tạo đủ điều kiện để nhân dân thực hiện phát huy quyền làm chủ của mình ở cơ sở, hoặc để xảy ra dân chủ cực đoan, dân chủ quá trốn, gây trở ngại cho hoạt động điều hành và quản lý của bộ máy chính quyền cơ sở, thì chừng đó quyền lực Nhà nước ở địa phương bị suy giảm, cản trở việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Đồng thời, thực tiễn ở nước ta trong nhiều năm qua đã cho thấy, không thể có tự do và bình đẳng nếu xã hội mất dân chủ hoặc dân chủ bị hạn chế. Một xã hội muốn phát triển thì phải tạo ra được những điều kiện bảo đảm cho tự do của mỗi cá nhân. Muốn vậy, nhất thiết phải dân chủ hóa đời sống xã hội.

Dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội là một cuộc cách mạng “để thực hiện dân chủ, để đưa các giá trị dân chủ vào cuộc sống, làm cho nó trở thành hiện thực trực tiếp và phổ biến trong đời sống công dân và trong các quan hệ xã hội” (Thái Ninh, Hoàng Chí Bảo, 1991, tr.85). Nếu dân chủ, về bản chất, là quyền lực thuộc về nhân dân thì dân chủ hóa, về thực chất, là một quá trình thực hiện và bảo đảm thực thi trên thực tế quyền lực đó trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ chính trị,

kinh tế, văn hóa, xã hội đến ý thức, tư tưởng, tinh thần. Đó là quá trình đấu tranh lâu dài, diễn ra trên quy mô toàn xã hội để xác lập, để khẳng định quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, đồng thời tạo ra những đảm bảo xã hội cho giá trị của quyền lực đó. “Thực chất của dân chủ hóa đời sống xã hội là xây dựng, phát triển và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, động viên và lôi cuốn tất cả những lực lượng sáng tạo của quần chúng lao động vào sự nghiệp đổi mới đất nước” (Nguyễn Thế Nghĩa, 2007, tr.451).

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan quyền lực của tổ chức Nhà nước về phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách, năng lực quản lý, năng lực chuyên môn để họ thực sự là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, toàn tâm, toàn ý phục vụ lợi ích của nhân dân. Cán bộ, nhân viên Nhà nước dù ở cấp nào cũng đều do nhân dân lựa chọn bầu ra để đại biểu cho nhân dân, thực thi quyền lực Nhà nước nhằm bảo vệ lợi ích của nhân dân. Vì vậy, đòi hỏi cán bộ, nhân viên Nhà nước phải vừa có đức, vừa có tài, mà trước hết phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, luôn xung phong gương mẫu.

Bốn là, tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước, trong đó đổi mới tổ chức và hoạt động của *Quốc hội*, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất. Đồng thời, tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng *công tác xây dựng pháp luật*, trước hết là quy trình xây dựng luật, pháp lệnh; luật, pháp lệnh cần quy định cụ thể, tăng tính khả thi để đưa nhanh vào cuộc sống. Thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quyết định và giám sát các vấn đề quan trọng của đất nước, nhất là các công trình trọng điểm của quốc gia, việc phân bổ và thực hiện ngân sách; giám sát hoạt động của các cơ

quan tư pháp, công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Đồng thời, đẩy mạnh *cải cách hành chính*, nhất là thủ tục hành chính; giảm mạnh và bãi bỏ các loại thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Nâng cao năng lực, chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách. Đẩy mạnh xã hội hóa các loại dịch vụ công phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Năm là, tích cực phòng ngừa và kiên quyết chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí nhằm làm trong sạch bộ máy Nhà nước và chỉ khi bộ máy Nhà nước thực sự trong sạch mới đảm bảo được việc thực hiện quyền lực chính trị của nhân dân. Chính vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Xây dựng chế tài xử lý những tổ chức, cá nhân gây thất thoát, lãng phí lớn tài sản của Nhà nước và nhân dân. Bên cạnh đó, tăng

cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời kỷ luật nghiêm những người bao che, cố tình ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí và tôn vinh những tấm gương liêm chính. Tổng kết, đánh giá cơ chế và mô hình tổ chức cơ quan phòng, chống tham nhũng để có chủ trương, giải pháp phù hợp.

Tìm hiểu những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị, quyền lực Nhà nước và việc kiểm soát quyền lực ở nước ta là cần thiết và có ý nghĩa rất lớn trong giai đoạn hiện nay, góp phần làm sáng tỏ hơn lý luận về quyền lực chính trị cũng như luận giải cho việc xây dựng một cơ chế kiểm soát quyền lực, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta mà quyền lực của nó đều thuộc về nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Nguyên Giáp (Chủ biên, 2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Hoàng Văn Hào (1995), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới, sự hình thành và phát triển*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Vũ Đình Hòe (2006), *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Đình Lộc (1998), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, 12 tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia,
7. Thái Ninh, Hoàng Chí Bảo (1991), *Dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
8. Nguyễn Thế Nghĩa (2007), *Những chuyên đề triết học* (dùng cho cao học và nghiên cứu sinh), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Lê Hữu Nghĩa (Chủ biên, 2000), *Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh*, Nxb. Lao động, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 24/5/2017. Ngày biên tập xong: 08/9/2017. Duyệt đăng: 06/10/2017